

Số: 52 /2016/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2016

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc bãi bỏ các Quyết định thu phí, lệ phí do Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành căn cứ Pháp lệnh Phí, lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;*

*Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân thành phố Khóa XV Kỳ họp thứ 3 về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội;*

*Xét đề nghị của Liên ngành: Cục Thuế thành phố Hà Nội - Sở Tài chính – Sở Tư pháp – Kho bạc Nhà nước thành phố Hà Nội tại Tờ trình số 78165/TTrLN: CT-STC-TP-KBNN ngày 21 tháng 12 năm 2016.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Bãi bỏ các quyết định thu phí, lệ phí do Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành căn cứ Pháp lệnh phí, lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành, gồm:

1. Quyết định số 99/2009/QĐ-UBND ngày 11 tháng 09 năm 2009 về việc ban hành mức thu phí thoát nước áp dụng đối với khu công nghiệp Bắc Thăng Long;

2. Quyết định số 12/2009/QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2009 về việc thu lệ phí hộ tịch trên địa bàn thành phố Hà Nội;

3. Quyết định số 88/2009/QĐ-UBND ngày 16 tháng 07 năm 2009 về việc bổ sung đối tượng được miễn thu lệ phí hộ tịch trên địa bàn thành phố Hà Nội;



BB

4. Quyết định số 38/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 08 năm 2014 về việc thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội;

5. Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 08 năm 2014 về việc thu phí thăm định đề án, báo cáo thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất; khai thác, sử dụng nước mặt; xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội;

6. Quyết định số 40/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 08 năm 2014 về việc thu lệ phí cấp mới (đăng ký lần đầu tại Việt Nam) giấy đăng ký kèm biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ trên địa bàn thành phố Hà Nội;

7. Quyết định số 41/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 08 năm 2014 về việc thu lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cung cấp thông tin về đăng ký kinh doanh đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn thành phố Hà Nội;

8. Quyết định số 42/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 08 năm 2014 về việc thu lệ phí trước bạ lần đầu đối với xe ô tô dưới 10 chỗ ngồi (kể cả lái xe) trên địa bàn thành phố Hà Nội;

9. Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 08 năm 2014 về việc thu lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn thành phố Hà Nội;

10. Quyết định số 44/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 08 năm 2014 về việc thu phí vệ sinh đối với chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn thành phố Hà Nội;

11. Quyết định số 45/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 08 năm 2014 về việc thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hà Nội;

12. Quyết định số 46/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 08 năm 2014 về việc thu phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội;

13. Quyết định số 47/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 08 năm 2014 về việc thu phí thăm định cấp quyền sử dụng đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;

14. Quyết định số 48/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 08 năm 2014 về việc thu phí chợ trên địa bàn thành phố Hà Nội;

15. Quyết định số 49/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 08 năm 2014 về việc thu phí thư viện trên địa bàn thành phố Hà Nội;

16. Quyết định số 50/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 08 năm 2014 về việc thu Phí đo đạc, lập bản đồ địa chính trên địa bàn thành phố Hà Nội;

17. Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 08 năm 2014 về việc thu phí thăm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;

18. Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 08 năm 2014 về việc thu phí thăm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội;



*Boch*

19. Quyết định số 53/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 08 năm 2014 về việc thu phí thăm định báo cáo kết quả thăm dò, đánh giá trữ lượng nước dưới đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;

20. Quyết định số 54/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 08 năm 2014 về việc thu phí sử dụng hè, lề đường, lòng đường, bến, bãi, mặt nước trên địa bàn thành phố Hà Nội;

21. Quyết định số 55/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 08 năm 2014 về việc thu phí bình tuyên, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn thành phố Hà Nội;

22. Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 08 năm 2014 về việc thu lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam trên địa bàn thành phố Hà Nội;

23. Quyết định số 57/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 08 năm 2014 về việc thu lệ phí cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội;

24. Quyết định số 58/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 08 năm 2014 về việc thu lệ phí cấp giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;

25. Quyết định số 59/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 08 năm 2014 về việc thu lệ phí cấp giấy phép, khai thác, sử dụng nước mặt trên địa bàn thành phố Hà Nội;

26. Quyết định số 60/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 08 năm 2014 về việc thu lệ phí địa chính trên địa bàn thành phố Hà Nội;

27. Quyết định số 61/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 08 năm 2014 về việc thu lệ phí cấp biển số nhà trên địa bàn thành phố Hà Nội;

28. Quyết định số 62/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 08 năm 2014 về việc thu Lệ phí cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô trên địa bàn thành phố Hà Nội;

29. Quyết định số 63/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 08 năm 2014 về việc thu lệ phí cấp giấy phép hoạt động điện lực trên địa bàn thành phố Hà Nội;

30. Quyết định số 64/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 08 năm 2014 về việc thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn thành phố Hà Nội;

31. Quyết định số 65/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 08 năm 2014 về việc thu phí đấu giá, phí tham gia đấu giá tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội;

32. Quyết định số 67/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 08 năm 2014 về việc thu lệ phí đăng ký giao dịch đảm bảo; phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm trên địa bàn thành phố Hà Nội;

33. Quyết định số 68/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 08 năm 2014 về việc thu lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực trên địa bàn thành phố Hà Nội;

34. Quyết định số 69/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 08 năm 2014 về việc thu phí trông giữ xe đạp (kể cả xe đạp điện, xe máy điện), xe máy, ô tô trên địa bàn thành phố Hà Nội;

35. Quyết định số 86/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2014 về việc thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội;

36. Quyết định số 88/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2014 về việc thu phí tham quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội;

37. Quyết định số 89/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2014 về việc thu phí qua đò trên địa bàn thành phố Hà Nội;

38. Quyết định số 90/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2014 về việc thu phí qua phà trên địa bàn thành phố Hà Nội;

39. Quyết định số 38/2015/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2014 về việc ban hành mức thu phí chợ Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội;

40. Quyết định số 15/2015/QĐ-UBND ngày 30 tháng 06 năm 2015 về việc sửa đổi, bổ sung quyết định số 40/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 08 năm 2014 về việc thu lệ phí cấp mới (đăng ký lần đầu tại Việt Nam) giấy đăng ký kèm biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ trên địa bàn thành phố Hà Nội.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; Giám đốc, thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc thành phố Hà Nội; Cục trưởng Cục Thuế thành phố Hà Nội; Giám đốc Kho bạc nhà nước thành phố Hà Nội; Giám đốc Công an thành phố Hà Nội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / Ura

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Đoàn ĐBQH TP;
- TT Thành ủy, TT HĐND TP;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Ban KTNS HĐND TP;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- Cục Kiểm tra Văn bản (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- VP: Thành ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- VPUB: CPVP, các phòng CV;
- TT Tin học Công báo TP, Cổng giao tiếp điện tử TP;
- Lưu: VT. Anh

51990 (160)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Doãn Toàn